

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 744/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1325/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 224/TTr-SNNMT ngày 19/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này, xây dựng, cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thủ tục hành chính số thứ tự 18, 19, 20, 21 Tiêu Mục II, Mục A, Phụ lục I và quy trình nội bộ số thứ tự 04, 05, 06, 07 Tiêu mục II, Mục A, Phần I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Chăn nuôi, Thú y, Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Nhàn

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THÚ Y
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 744 /QĐ-UBND ngày 22/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (04 TTHC)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung (tên cũ)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung (tên mới)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
1	1.011475	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Luật số 146/2025/QH15; - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025; - <i>Thông tư số 20/2026/TT-BNNMT ngày 03/4/2026 của Bộ NN&MT.</i>

¹ Phần in nghiêng là tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi bổ sung.

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 22+23 Ngày 29-04-2026

2	1.011477	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	3,5 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích</p>	<p>- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6-2015;</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15;</p> <p>- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022;</p> <p>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020;</p> <p>- Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025;</p> <p>- <i>Thông tư số 20/2026/TT-BNNMT ngày 03/4/2026 của Bộ NN&MT.</i></p>
3	1.011478	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	21 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p>	<p>- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015;</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15;</p> <p>- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022;</p> <p>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020;</p> <p>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;</p> <p>- Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025;</p> <p>- <i>Thông tư số 20/2026/TT-BNNMT ngày 03/4/2026 của Bộ NN&MT.</i></p>
4	1.011479	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết</p>	<p>- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015;</p> <p>- Luật số 146/2025/QH15;</p> <p>- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022;</p>

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 22+23 Ngày 29-04-2026

		toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu	bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)		công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.	quả qua dịch vụ bưu chính công ích - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020; - Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025; - <i>Thông tư số 20/2026/TT-BNNMT ngày 03/4/2026.</i>
--	--	---	--	--	--	---	---

Phụ lục II

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH
VỰC THÚ Y THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG
NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LANG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số 744 /QĐ-UBND ngày 22 /4/2026 của
Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

Phần I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (04 TTHC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	
3	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức một cửa: CCMC
- Bưu chính công ích: BCCI
- Ủy ban nhân dân: UBND
- Chăn nuôi, thủy sản và Thú y: CN, TS&TY
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT

1. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: 14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu thì tham mưu thông báo cho tổ chức, cá nhân, nêu rõ lý do; trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung thì tham mưu thông báo để hoàn chỉnh hồ sơ; trường hợp đạt yêu cầu thì dự thảo văn bản thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá.	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	02 ngày
B4	Xem xét văn bản do chuyên viên trình; trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày
B5	Ký duyệt văn bản thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày
B6	Tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế điều kiện của cơ sở	Đoàn kiểm tra	06 ngày
B7	Xem xét biên bản kiểm tra; hoàn thiện hồ sơ; trình Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	01 ngày

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 22+23 Ngày 29-04-2026

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B8	Xem xét hồ sơ đã hoàn thiện; báo cáo kết quả xử lý; trình Lãnh đạo Sở NN&MT dự thảo văn bản trả kết quả	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	01 ngày
B9	Xem xét, ký Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời không cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở NN&MT	1,5 ngày
B10	Đóng dấu, phát hành văn bản; chuyển kết quả đến CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Văn thư Sở NN&MT	1/2 ngày
B11	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			14 ngày

2. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)

Thời hạn giải quyết TTHC: 3,5 ngày làm việc x 08 giờ = 28 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	04 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	02 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu thì thông báo cho tổ chức, cá nhân, nêu rõ lý do; trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung thì thông báo để hoàn chỉnh hồ sơ; trường hợp đạt yêu cầu thì dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	08 giờ
B4	Xem xét hồ sơ, văn bản do chuyên viên trình; trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	06 giờ
B5	Xem xét, ký duyệt Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật hoặc văn bản trả lời không cấp lại	Lãnh đạo Sở NN&MT	06 giờ
B6	Đóng dấu, vào sổ, phát hành văn bản; chuyển kết quả đến CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Văn thư Sở NN&MT	02 giờ
B7	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			28 giờ

3. Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: 21 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu thì tham mưu thông báo, nêu rõ lý do; trường hợp cần bổ sung thì thông báo để hoàn chỉnh hồ sơ; trường hợp đạt yêu cầu thì dự thảo văn bản thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	03 ngày
B4	Xem xét hồ sơ, văn bản do chuyên viên trình; trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày
B5	Ký duyệt văn bản thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày
B6	Tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế điều kiện của vùng/cơ sở	Đoàn kiểm tra	08 ngày
B7	Xem xét biên bản kiểm tra; hoàn thiện hồ sơ; trình Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	03 ngày
B8	Xem xét hồ sơ; báo cáo kết quả xử lý; trình Lãnh đạo Sở NN&MT dự thảo văn bản trả kết quả	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	2,5 ngày
B9	Xem xét, ký Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời không cấp Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 ngày
B10	Đóng dấu, phát hành văn bản; chuyển kết quả đến CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Văn thư Sở NN&MT	1/2 ngày
B11	Trả kết quả; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính
Tổng thời gian giải quyết			21 ngày

4. Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)

Thời hạn giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	04 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	02 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu thì thông báo cho tổ chức, cá nhân, nêu rõ lý do; trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung thì thông báo để hoàn chỉnh hồ sơ; trường hợp đạt yêu cầu thì dự thảo Giấy chứng nhận	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	08 giờ
B4	Xem xét hồ sơ, văn bản trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	04 giờ
B5	Xem xét, ký duyệt Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời không cấp lại Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở NN&MT	04 giờ
B6	Đóng dấu, vào sổ, phát hành văn bản; chuyển kết quả đến CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Văn thư Sở NN&MT	02 giờ
B7	Trả kết quả giải quyết, thống kê và theo dõi	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			24 giờ